| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 253/2023/QĐST-HNGĐ | *Long Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 596/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Anh Trần Văn B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 31, khu P, thị trấn L , huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 98 T, phường T, Quận T, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Tuyết Tthống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Tuyết T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009838 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Anh B, chị T đã nộp đủ).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND TT. Long Thành.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phụng**